TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2019/HS-ST
Ngày: 30-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dụ
Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Long
Bà Nguyễn Thị Nhung
Ông Nguyễn Trần Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/ QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị D, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1991 tại huyện K, Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K và bà Bùi Thị X; có chồng là Bùi Văn D và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23-7-2019 đến 31-7-2019, tạm giam từ 01-8-2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*:

1. Ông Nguyễn Văn Cử - Luật sư, Văn phòng Luật sư Vũ Duy Tôn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình; có mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu Doan - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3 huyện Kim Bôi, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1968; có mặt.

2. Chị Bùi Thị M, sinh năm 1998 (con gái bà N); có mặt.

3. Cháu Bùi Mạnh H, sinh năm 2016 (con trai chị M);

Cùng cư trú tại: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bùi Thị Mơ*: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1986 (chồng bị cáo); có mặt.

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1959 (bố chồng bị cáo); có mặt.

3. Bà Bùi Thị B, sinh năm 1962 (chị gái bị hại Bùi Thị N); có mặt.

Cùng cư trú tại: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị D và và gia đình bà Bùi Thị N, sinh năm 1968 là hàng xóm, ở cạnh nhà nhau tại xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Khoảng tháng 7-2019, gia đình bà Bùi Thị N bị mất con gà. Do nghi ngờ gia đình Bùi Thị D bắt gà nhà mình nên bà N và bị cáo D nảy sinh mâu thuẫn. Bực tức vì bị bà N nghi nhờ, D đã nảy sinh ý định đổ thuốc trừ sâu vào bể nước ăn nhà bà N mục đích nhằm đầu độc, sát hại bà N. D biết nhà bà N có 02 bể nước sinh hoạt (một bể to, một bể nhỏ), nhà có 3 người (bà N sống cùng con gái là chị Bùi Thị M, cháu Bùi Mạnh H là con trai chị M), mọi sinh hoạt hàng ngày, ăn uống gia đình bà N đều dùng nước trong hai bể nước. Lợi dụng lúc gia đình bà N không có ai ở nhà, D đã 02 lần đổ thuốc trừ sâu vào bể nước sinh hoạt của nhà bà N, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 18-7-2019, Bùi Thị D đổ ½ chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Bonus-Gold 500 EC vào bể nước nhỏ và cầm chai thuốc trừ sâu về nhà, để trên mái chuồng trâu của nhà mình. Về phía gia đình bà N, sau khi trở về nhà và sử dụng nước trong bể để nấu cơm, chị Bùi Thị M con gái bà N phát hiện có mùi thuốc trừ sâu, chị Bùi Thị M không sử dụng và báo với mẹ là bà N, bà Nn đã gọi điện nói cho bà Bùi Thị B (là chị ruột của bà N) biết sự việc, bà B nói với bà N phải tháo hết nước trong bể, thay nước mới và theo dõi xem ai là người đổ thuốc trừ sâu vào bể. Bà N đồng ý và thực hiện theo lời bà B.

Ngày 20-7-2019, D cùng bà N và những người trong xóm đi làm đồng cùng nhau, trong quá trình làm đồng, D nghe thấy bà N nói với những người trong xóm về việc có người đổ thuốc trừ sâu vào bể nước sinh hoạt của gia đình nên không sử dụng nước trong bể, D nảy sinh ý định tiếp tục đổ thuốc trừ sâu vào bể nước nhà bà N. Khoảng 18 giờ ngày 21-7-2019, D đi ra chuồng trâu của gia đình, lấy chai thuốc trừ sâu mà D đã sử dụng lần trước rồi đi một mình sang nhà

bà N. Khi đi đến bể nước, sau khi quan sát xung quanh không có ai, D đổ ½ lượng thuốc trừ sâu có trong chai vào cả hai bể nước (bể nhỏ lượng nhiều hơn bể to). Sau đó D cầm theo chai thuốc trừ sâu đi về nhà, cất vào vị trí cũ. Đến khoảng 22 giờ ngày 21-7-2019 gia đình bà N trở về nhà, bà N sử dụng nước trong bể thì phát hiện có mùi lạ, dùng đèn pin soi vào bể thì thấy có vẩn đục màu trắng như vôi nên bà N không sử dụng nước và đến cơ quan Công an để trình báo.

Ngày 22-7-2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ mẫu nước trong bể.

Hồi 18 giờ ngày 23-7-2019, Bùi Thị D đã đến cơ quan Công an huyện Kim Bôi để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi, giao nộp 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Bonus-Gold 500 EC, 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Catex 1.8EC.

Tại Kết luận giám định số 4139/C09-P4 ngày 01-8-2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Trong các mẫu nước được ghi thu tại 02 (hai) bể nước của gia đình chị Bùi Thị M gửi giám định đều tìm thấy Chlorpyrifos và Buproferin. Chlorpyrifos và Buproferin là hai thành phần có trong chai thuốc trừ sâu mang nhãn hiệu Bonus-Gold 500 EC.

Chlorpyrifos là thuốc trừ sâu nhóm lân hữu cơ, nhóm độc II, liều gây chết trung bình đối với chuột LD_{50} là 95-270mg/kg.

Buproferin là thuốc trừ sâu nhóm điều tiết sinh trưởng côn trùng, nhóm độc III, liều gây chết trung bình đối với chuột LD_{50} là 2198-2355mg/kg."

Ngày 10-9-2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có công văn số 1779/C09-P4 về việc giải thích kết luận giám định như sau: "Hiện chưa thấy có tài liệu công bố về mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe, liều độc và liều gây chết của Chlorpyrifos và Buproferin đối với người. Để thử độc tính của các chất người ta chỉ thử nghiệm trên động vật (chuột, chó, khỉ…). Mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe, liều độc, liều gây chết phụ thuộc vào nhiều yếu tố: trọng lượng cơ thể, liều dùng, giới tính, tuổi tác, thể trạng bệnh lý, sinh lý, độ mẫn cảm với các chất độc, trạng thái lúc đói lúc no, đường chất độc vào cơ thể, sự đào thải chất độc của mỗi người khác nhau thì cũng khác nhau. Do đó, không có cơ sở để xác định được mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe, liều độc, liều gây chết đối với con người khi sử dụng nước có chứa Chlorpyrifos và Buproferin."

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Thị D về tội Giết người theo điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị D khai nhận: Trong hai ngày 18-7 và 21-7-2019 bị cáo đã hai lần đổ thuốc trừ sâu loại Bonus-Gold 500 EC vào bể nước ăn

của gia đình bà N. Bị cáo biết nhà bà N có 03 người, thường xuyên sử dụng bể nước nhỏ để ăn, bể nước to để tắm, giặt. Động cơ, mục đích bị cáo đổ thuốc sâu vào bể nước ăn của gia đình bà N nhằm mục đích bà N sử dụng nước để ăn, uống sẽ bị ngộ độc và chết. Nguyên nhân xảy ra vụ án là do: Khoảng tháng 7-2019 bà N nghi ngờ bị cáo bắt con gà mái đang đẻ của gia đình bà N để thịt ăn, bà N thường xuyên chửi bóng gió, chửi cạnh khóe bị cáo, bị cáo bức xúc không kiềm chế được bực tức đã đổ thuốc sâu vào bể nước ăn của gia đình bà N. Bị cáo không có ý định đầu độc con gái và cháu bà N. Bị cáo rất ân hận, xin lỗi gia đình bà N.

Bị hại yêu cầu xử lý hình sự theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000 đồng để xây lại hai bể nước. Bị cáo D đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng.

Trình bày lời luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm l khoản 1 Điều 123, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thị D từ 10 đến 11 năm tù; xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư Nguyễn Văn Cử bào chữa cho bị cáo đồng tình với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Thị D về tội Giết người theo điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Luật sư đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt; đồng thời đề nghị xem xét thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo, hoàn cảnh gia đình và nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Hữu Doan bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật, điểm, khoản truy tố và tình tiết giảm nhẹ. Về tình tiết tăng nặng, Trợ giúp viên pháp lý cho rằng, ngày 18-7-2019 mặc dù bị cáo khai đã đổ ½ chai thuốc sâu loại Bonus-Gold 500 EC vào bể nước ăn của gia đình bà N, nhưng gia đình bà N phát hiện ra đã tháo hết nước trong bể, không thu được mẫu nước để giám định nên không có căn cứ để xác định trong nước có thành phần của thuốc sâu hay không. Do đó Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự) là không có căn cứ.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Hồng Nhung bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Bùi Thị M đồng ý với cáo trạng, luận tội của đại diện Viện

kiểm sát đối với bị cáo Bùi Thị D về tội danh, điều luật, điểm, khoản truy tố; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo D là đặc biệt nghiêm trọng, đe dọa xâm phạm đến tính mạng của nhiều người, đề nghị có mức án tương xứng. Về bồi thường, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại; Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo; Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho bị hại; người làm chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trong quá trình tiến hành tố tụng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của Bùi Thị D phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, kết luận giám định mẫu nước của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, phù hợp với vỏ chai thuốc trừ sâu hiệu Bonus-Gold 500 EC do bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, trong hai ngày 18 và 21-7-2019, Bùi Thị D đã đổ thuốc trừ sâu hiệu Bonus-Gold 500 EC vào bể nước ăn của gia đình bà N nhằm mục đích bà N sử dụng nước để ăn bị ngộ độc chết. Hành vi do Bùi Thị D cấu thành tội giết người. Bị cáo D biết rõ gia đình bà N có 03 người, thường xuyên sử dụng nước trong bể để ăn, uống; mặc dù bị cáo khai chỉ mong muốn bà N sử dụng nước ăn, uống sẽ bị ngộ độc thuốc sâu và chết, không mong muốn con gái và cháu ngoại của bà N ăn, uống nước có độc và chết, nhưng pháp luật buộc bị cáo phải nhận thức được, việc đổ thuốc sâu vào bể nước ăn của gia đình bà N là hành vi rất nguy hiểm, có thể gây chết nhiều người. Hành vi do bị cáo thực hiện phạm vào tình tiết định khung *"Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người"*. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Thị D về tội giết người theo điểm l khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Bùi Thị D đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật, song do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Tội phạm do bị cáo thực hiện là đặc biệt nghiêm trọng, đe dọa xâm phạm đến tính mạng của ba người trong gia đình bà N, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc gia đình bà N không có ai bị chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm nhằm trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 18 và 21-7-2019 Bùi Thị D hai lần thực hiện hành vi đổ thuốc trừ sâu vào bể nước ăn của gia đình bà N, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm, vì không thu được mẫu nước ngày 18-7-2019 để giám định nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo, nhận thấy: Bị cáo D ra đầu thú khai báo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, giao nộp chai thuốc trừ sâu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Kết luận giám định mẫu nước thu được ngày 21-7-2019 phù hợp với thành phần thuốc trừ sâu do bị cáo giao nộp. Do đó, ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cho rằng không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng này đối với bị cáo, là không có cơ sở.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi bị phát hiện bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số (Mường); gia đình thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Luật sư bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận. Trong vụ án này, hậu quả chết người không xảy ra, hành vi do bị cáo thực hiện thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận về bồi thường, theo đó, bị cáo bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng để xây lại hai bể nước. Xét thấy, thỏa thuận của bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Bùi Thị D:

- 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Bonus-Gold 500EC đã qua sử dụng. Xét, đây là vỏ chai thuốc trừ sâu mà bị cáo đã đổ nước trong chai vào bể nước của gia đình bà Nhiên; là vật chứng có liên quan đến vụ án, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Catex 1.8EC đã qua sử dụng, bị cáo giao nộp cho cơ quan công an; tuy không có liên quan đến vụ án nhưng cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Thị D phải nộp án phí theo khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, giảm, miễn, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị D phạm tội Giết người.

Áp dụng điểm l khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; xử phạt Bùi Thị D **10** (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 23-7-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bùi Thị D và bị hại: Bị cáo Bùi Thị D tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Bùi Thị N 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong kín còn nguyên vẹn. Trên bề mặt có ghi: "TANG VẬT VỤ BÙI THỊ D GIẾT NGƯỜI XẢY RA NGÀY 21-7-2019 TẠI XÓM V, XÃ K, HUYỆN K, HÒA BÌNH; Bên trong gồm có: 01 (một) chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Bonus-Gold-500EC bên trong có chứa chất lỏng và 01 (một) chai thuốc trừ sâu nhãn hiệu Catex 1.8EC bên trong có chứa

chất lỏng", Trên mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình và chữa ký thành phần tham gia niêm phong.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 16/BB-GNVC ngày 27 tháng 11 năm 2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.)

4. Bị cáo Bùi Thị D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật này.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;*
- *CQ cảnh sát điều tra CA tỉnh Hòa Bình;*
- *Cục THADS tỉnh Hòa Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;*
- *Bị cáo; Những người TGTT khác;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dụ